|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 754/BC-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 12 năm 2019* |

##### BÁO CÁO

**Thẩm tra** **Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh**

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra Tờ trình số 425/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi nghiên cứu các văn bản, tài liệu và làm việc với các cơ quan liên quan, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Thời gian qua, thực hiện các chính sách của Nhà nước về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các địa bàn khó khăn, cán bộ, công chức, người lao động tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã được hưởng các chính sách thu hút[[1]](#footnote-1), tuy nhiên, từ tháng 7 năm 2019 đến nay chính sách thu hút đã hết thời hạn và không được gia hạn thêm. Trong khi đó, Văn phòng làm việc của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đóng trên địa bàn các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cách xa trung tâm, khó khăn cho công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh là cần thiết, nhằm thu hút cán bộ, tạo điều kiện ổn định công tác cho cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

**2. Trình tự, thủ tục; thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Trình tự, thủ tục xây dựng Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh[[2]](#footnote-2) và thẩm quyền ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành[[3]](#footnote-3).

**3. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết**

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với các quy định về đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, thời gian thực hiện và các nội dung khác như đã nêu trong Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh tại kỳ họp này.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh rà soát, lập danh sách và thẩm tra, xác định đối tượng thuộc diện hưởng chính sách; chỉ đạo Sở Tài chính thẩm định, bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời và hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện đảm bảo đúng quy định. Quan tâm tổ chức việc tuyển dụng số công chức của Ban Quản lý Khu kinh tế còn thiếu theo kế hoạch biên chế năm 2020 để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, PC. | **TM. BAN PHÁP CHẾ HĐND**  **TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Huy Hùng** |

1. Hưởng phụ cấp thu hút bằng 50% mức lương ngạch, bậc, chức vụ trong 03 năm (từ năm 2009 đến năm 2012) tại Văn bản 2322/TTg-KTTH ngày 26/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

   Hưởng phụ cấp thu hút bằng 70% mức lương ngạch, bậc, chức vụ trong 03 năm (từ năm 2013 đến năm 2016) theo Nghị định 116/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ.

   Hưởng phụ cấp thu hút bằng 50% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) từ tháng 7/2016 đến tháng 7/2019 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Lao động, Thương binh Xã hội – Bộ Tài chính và tại Văn bản số 3281/BNV-TL ngày 12/7/2016 của Bộ Nội vụ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

   Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

   Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

   Các văn bản đồng ý của các bộ liên quan: Bộ Tài chính tại Văn bản số 14313/BTC-NSNN ngày 25/11/2019; Bộ Nội vụ tại Văn bản số 5929/BNV-TL ngày 29/11/2019; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 5265/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 5/12/2019. [↑](#footnote-ref-2)
3. Điểm đ, Khoản 5, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

   Điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

   Khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-3)